

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2021

Số: 15/QĐCK-THCSTB

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện
dự toán ngân sách Quý 3 năm 2021 của Trường THCS Thạch Bàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3/2021 của Trường THCS Thạch Bàn (theo biểu đính kèm).

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Ban Giám hiệu, phòng Hành chính kế toán và các phòng ban liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- CBGVNV;
- Lưu VT.



Số: 16/TBCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3/2021 theo mẫu số 03 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 05/10/2021 đến hết ngày 05/01/2022.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, công thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 05/10/2021 đến hết ngày 05/01/2022.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Miên

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THCS Thạch Bàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 3/2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.199.000.000	0	0,00%	0,00%
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	2.199.000.000	0	0,00%	0,00%
	Học phí	2.199.000.000	0	0,00%	0,00%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.199.000.000	290.539.825	13,21%	195,1%
1	Chi sự nghiệp	2.199.000.000	290.539.825	13,21%	195,1%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.199.000.000	290.539.825	13,21%	195,1%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Chi thường xuyên	9.750.192.608	1.478.793.903	15,17%	92,3%
	Mục 6000 - Tiền lương	2.913.652.608	690.584.501	23,70%	94,2%
	Mục 6050 - Tiền công	495.924.000	81.416.400	16,42%	80,2%
	Mục 6100 - Phụ cấp lương	1.487.738.000	314.650.615	21,15%	101,5%
	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	861.630.000	200.668.224	23,29%	94,2%
	Mục 6400 - Các khoản TT khác cho cá nhân	850.000.000	0	0,00%	0,0%
	Mục 6500 - Thanh toán DV công cộng	334.000.000	18.669.947	5,59%	45,9%
	Mục 6550- Vật tư văn phòng	391.750.000	12.550.000	3,20%	210,9%
	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	101.056.000	1.992.516	1,97%	90,3%
	Mục 6650- Hội nghị	15.250.000	0	0,00%	0,0%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	274.000.000	0	0,00%	0,0%
	Mục 6900- Sửa chữa TX tài sản	435.992.000	50.930.000	11,68%	67,1%
	Mục 6950 - Mua sắm tài sản	75.000.000	0	0,00%	0,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ CM	589.000.000	69.500.000	11,80%	57,8%
	Mục 7050 - Mua sắm tài sản vô hình	50.000.000	0	0,00%	0,0%
	Mục 7750- Chi khác	250.000.000	37.831.700	15,13%	0,0%
	Mục 7950 - Trích lập các quỹ	625.200.000	0	0,00%	0,0%

Ngày 05 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Lưu Thị Miên